# REPORT SPECIFICATION

## SCREEN ID: SCR\_EXPERIENCE\_REPORT

## PHIÊN BẢN: 1.0

## NGÀY PHÁT HÀNH: 24/11/2025

## 1. GIỚI THIỆU (Introduction)

### 1.1. Mục Đích (Purpose)

Tài liệu này mô tả chi tiết các yêu cầu chức năng và phi chức năng cho tính năng **"Báo Cáo Kinh Nghiệm"**. Mục đích là cung cấp một nguồn thông tin duy nhất, rõ ràng để đội ngũ Phát triển (Development), Kiểm thử (QA), và Chủ sản phẩm (Product Owner) có thể dựa vào đó để xây dựng, kiểm tra và nghiệm thu tính năng.

### 1.2. Đối Tượng (Audience)

* **Đội ngũ Phát triển (Development Team):** Để hiểu rõ logic tính toán và hiển thị báo cáo.
* **Đội ngũ Đảm bảo Chất lượng (QA Team):** Để tạo các kịch bản kiểm thử (test cases) nhằm xác minh tính chính xác của dữ liệu báo cáo.
* **Chủ sản phẩm (Product Owner):** Để đảm bảo các quy tắc nghiệp vụ về điểm kinh nghiệm được ghi nhận và triển khai đúng.

### 1.3. Phạm Vi (Scope)

**Trong phạm vi (In-Scope):**

* Hiển thị báo cáo điểm kinh nghiệm cá nhân cho người dùng đang đăng nhập.
* Hiển thị tổng điểm kinh nghiệm tích lũy (Total Accumulated EXP).
* Phân loại và hiển thị chi tiết các loại điểm thành phần: Điểm thưởng đúng giờ, Điểm nỗ lực (làm thay).
* Thống kê và hiển thị chi tiết điểm cơ bản theo từng nhóm công việc.

**Ngoài phạm vi (Out-of-Scope):**

* Xem báo cáo của người dùng khác.
* Lọc báo cáo theo khoảng thời gian.
* So sánh điểm kinh nghiệm giữa các nhân viên.
* Lịch sử nhận điểm chi tiết theo từng ngày/từng công việc.
* *Lưu ý quan trọng: Tài liệu này tập trung vào logic hoạt động và yêu cầu của ứng dụng. Việc thiết kế và xây dựng cấu trúc Cơ sở dữ liệu (Database) chi tiết sẽ được thực hiện trong một giai đoạn riêng sau khi tất cả các tài liệu đặc tả logic đã được thống nhất.*

### 1.4. Định Nghĩa/Thuật Ngữ (Definitions/Glossary)

| **Thuật ngữ** | **Giải thích** |
| --- | --- |
| **Điểm Kinh Nghiệm (Experience Points - EXP)** | Đơn vị dùng để ghi nhận sự đóng góp của nhân viên khi hoàn thành công việc. |
| **Tổng Điểm Kinh Nghiệm** | Tổng số điểm EXP một nhân viên đã tích lũy trong suốt quá trình làm việc, được lưu trữ trong hồ sơ người dùng. |
| **Điểm Thưởng (Bonus EXP)** | Phần điểm được cộng thêm khi hoàn thành công việc đúng hạn (VD: +1 điểm). |
| **Điểm Nỗ Lực (Effort EXP)** | Phần điểm được cộng thêm khi một nhân viên thực hiện công việc được giao cho người khác (làm thay) (VD: +1 điểm). |
| **Điểm Cơ Bản (Base EXP)** | Phần điểm gốc của một công việc, không bao gồm các loại điểm thưởng hay nỗ lực (Mặc định: +5 điểm). |
| **Nhóm Công Việc (Task Group)** | Phân loại các công việc có cùng tính chất (VD: POS, Ngành hàng khô, Vệ sinh...). |

## 2. MÔ TẢ TỔNG QUAN (Overall Description)

### 2.1. Chân Dung Người Dùng (User Personas)

| **Persona** | **Mục tiêu** | **Hành vi Tương tác chính** |
| --- | --- | --- |
| **Nhân Viên Cửa Hàng (Staff)** | Theo dõi tổng điểm EXP, bóc tách chi tiết điểm đến từ đâu (đúng giờ, hỗ trợ đồng đội) để có động lực phấn đấu. | Thường xuyên truy cập trang báo cáo để xem tổng điểm và kiểm tra sự ghi nhận. |

### 2.2. Các Kịch Bản Sử Dụng (User Stories)

* **US-1:** Là một Nhân viên, tôi muốn xem tổng số điểm kinh nghiệm của mình để biết được thành quả tích lũy của tôi.
* **US-2:** Là một Nhân viên, tôi muốn xem chi tiết số điểm tôi nhận được từ việc làm thay cho đồng nghiệp (Điểm nỗ lực) để cảm thấy sự hỗ trợ của mình được ghi nhận.
* **US-3:** Là một Nhân viên, tôi muốn xem chi tiết số điểm tôi được thưởng vì hoàn thành công việc đúng giờ để có động lực duy trì thói quen tốt.
* **US-4:** Là một Nhân viên, tôi muốn xem thống kê điểm theo từng nhóm công việc để biết mình mạnh ở mảng nào và cần cải thiện ở mảng nào.

## 3. YÊU CẦU CHỨC NĂNG (Functional Requirements)

### 3.1. Tính Năng: Tạo và Hiển Thị Báo Cáo Kinh Nghiệm

**Mô tả:** Khi người dùng truy cập trang, hệ thống sẽ tự động tổng hợp và hiển thị báo cáo điểm kinh nghiệm của chính người dùng đó.

**Luồng hoạt động:**

1. Người dùng truy cập trang "Báo Cáo Kinh Nghiệm".
2. Hệ thống hiển thị một chỉ báo tải (loading spinner) trong khi xử lý dữ liệu.
3. Hệ thống xác định người dùng hiện tại và truy xuất thông tin lịch sử công việc đã hoàn thành của người dùng.
4. Hệ thống thực hiện tính toán lại các loại điểm thành phần (Điểm thưởng, Điểm nỗ lực, Điểm theo nhóm) dựa trên **toàn bộ lịch sử công việc đã hoàn thành** của người dùng (Xem Mục 3.2).
5. Hệ thống truy xuất giá trị "Tổng điểm kinh nghiệm" đã được tính toán sẵn từ hồ sơ người dùng (được cập nhật theo thời gian thực từ màn hình SCR\_DAILY\_SCHEDULE).
6. Sau khi tính toán và truy xuất xong, hệ thống ẩn chỉ báo tải và hiển thị dữ liệu lên giao diện.

**Trạng thái hệ thống/Thông báo:**

* **Đang tải:** Hiển thị spinner với dòng chữ "Đang tải dữ liệu báo cáo...".
* **Lỗi:** Nếu có lỗi xảy ra trong quá trình tải dữ liệu, hiển thị thông báo lỗi tương ứng (VD: "Không thể xác định người dùng hiện tại.", "Đã xảy ra lỗi khi tải dữ liệu báo cáo.").

### 3.2. Quy Tắc Nghiệp Vụ (Business Rules)

**Quy tắc chung:**

1. Báo cáo chỉ được tạo cho người dùng đang đăng nhập.
2. Chỉ các công việc có trạng thái **"đã hoàn thành"** (isComplete = true) và do **chính người dùng đó hoàn thành** (completingUserId là ID của người dùng hiện tại) mới được tính vào báo cáo.

**Quy tắc hiển thị Tổng điểm:**

* Giá trị **"Tổng điểm kinh nghiệm đã đạt được"** được lấy trực tiếp từ trường experiencePoints trong hồ sơ của người dùng (không cần tính toán lại).

**Quy tắc tính toán điểm thành phần (Bóc tách chi tiết):**

Hệ thống sẽ duyệt qua tất cả các công việc đã hoàn thành (theo Quy tắc chung) của người dùng trong toàn bộ lịch sử và bóc tách tổng điểm (awardedPoints) đã ghi nhận cho công việc đó:

1. **Tính Điểm Nỗ Lực (Làm thay):**
   * Kiểm tra: Nếu ID người dùng được giao ban đầu (schedule.employeeId) **khác** với ID người dùng hoàn thành công việc (currentUser.id), thì **Điểm nỗ lực (+1)** được cộng vào tổng Điểm Nỗ Lực.
2. **Tính Điểm Thưởng (Đúng giờ):**
   * Kiểm tra: Nếu tổng điểm được cộng cho Task đó có chứa **Điểm Thưởng (+1)** (dựa trên logic completedAt so với ScheduledStartTime từ tài liệu SCR\_DAILY\_SCHEDULE), thì **Điểm thưởng (+1)** được cộng vào tổng Điểm Thưởng.
3. **Tính Điểm Cơ Bản (Theo nhóm):**
   * Điểm cơ bản của Task (mặc định là **+5**) sẽ được cộng vào tổng điểm của **Nhóm Công Việc** (groupId) tương ứng.

**Quy tắc hiển thị chi tiết:**

* Hiển thị tổng **Điểm thưởng (đúng giờ)** đã tính được.
* Hiển thị tổng **Điểm nỗ lực (làm thay)** đã tính được.
* Hiển thị danh sách các **Nhóm công việc** kèm theo tổng điểm cơ bản tương ứng đã được tính toán.
* Hiển thị một dòng **"Tổng cộng"** cho tổng số điểm cơ bản của tất cả các nhóm (phải bằng tổng số công việc hoàn thành \* 5).

## 4. YÊU CẦU PHI CHỨC NĂNG (Non-Functional Requirements)

### 4.1. Hiệu suất (Performance)

* Do việc tính toán lại điểm thành phần dựa trên toàn bộ lịch sử có thể tốn nhiều thời gian, cần đảm bảo trang hiển thị chỉ báo tải một cách rõ ràng và không bị "treo" trong lúc xử lý.
* Thời gian từ lúc người dùng vào trang đến khi hiển thị xong báo cáo nên được tối ưu, mục tiêu dưới **5 giây** trên kết nối mạng trung bình.

### 4.2. Bảo mật (Security)

* Mọi yêu cầu lấy dữ liệu phải được **xác thực** để đảm bảo người dùng chỉ có thể truy cập và tính toán trên dữ liệu của chính mình (kiểm tra completingUserId phải là currentUser.id).

### 4.3. Độ chính xác dữ liệu (Data Accuracy)

* Logic tính toán lại điểm thành phần phải tuyệt đối chính xác và khớp với các quy tắc nghiệp vụ đã định nghĩa.
* Tổng điểm hiển thị phải luôn là con số mới nhất được cập nhật trong hồ sơ người dùng.

## 5. YÊU CẦU THIẾT KẾ VÀ GIAO DIỆN (Design and Interface Requirements)

### 5.1. Bố Cục Chung (General Layout)

* Trang báo cáo được đặt trong một khung chứa chính có nền trắng, bo góc và có đổ bóng nhẹ để tạo sự nổi bật.
* Nội dung được chia thành 2 cột chính trên màn hình lớn và xếp chồng lên nhau trên màn hình di động:
  + **Cột trái (1/3 chiều rộng):** Dành cho các thông số tổng quan quan trọng nhất (Tổng điểm, Điểm thưởng, Điểm nỗ lực).
  + **Cột phải (2/3 chiều rộng):** Dành cho bảng chi tiết Điểm Theo Nhóm Công Việc.

### 5.2. Thành Phần UI (UI Components)

* **Khối Tổng Điểm (Total EXP Block):**
  + Hiển thị nổi bật ở cột bên trái.
  + Văn bản "Tổng điểm kinh nghiệm đã đạt được" có kích thước nhỏ.
  + Con số tổng điểm được hiển thị với kích thước rất lớn (VD: 6xl), in đậm và có màu sắc chủ đạo (VD: màu tím Indigo) để thu hút sự chú ý.
* **Khối Điểm Thưởng và Điểm Nỗ Lực (Bonus/Effort Blocks):**
  + Nằm dưới khối Tổng điểm.
  + Mỗi khối có màu nền và màu viền riêng biệt để dễ phân biệt (VD: Điểm thưởng màu xanh lá, Điểm nỗ lực màu xanh dương).
  + Mỗi khối bao gồm một biểu tượng (icon), tên loại điểm, và con số tổng điểm tương ứng với kích thước lớn, in đậm (VD: 5xl).
* **Khối Chi Tiết Điểm Theo Nhóm (Group Detail Block):**
  + Nằm ở cột bên phải.
  + Bao gồm một tiêu đề "Chi tiết điểm theo nhóm công việc:".
  + Mỗi nhóm công việc được hiển thị trên một dòng riêng, có nền xám nhạt.
  + Mỗi dòng bao gồm tên nhóm công việc ở bên trái và tổng điểm của nhóm đó ở bên phải.
  + Cuối danh sách có một dòng **"Tổng cộng"** với đường kẻ ngang phía trên để phân tách.

### 5.3. Thông Số Kỹ Thuật (Technical Specifications)

* **Màu sắc (Example/Suggestion):**
  + Tổng điểm: Màu tím Indigo (#4F46E5)
  + Điểm thưởng: Nền Xanh lá nhạt (#ECFDF5), chữ Xanh lá đậm (#065F46).
  + Điểm nỗ lực: Nền Xanh dương nhạt (#EFF6FF), chữ Xanh dương đậm (#1D4ED8).
  + Chữ chính: Xám đậm (#333333).
* **Font chữ:**
  + Sử dụng font chữ **'Inter'** thống nhất.
  + Kích thước số tổng điểm: 6xl (tương đương 60px).
  + Kích thước số điểm thành phần: 5xl (tương đương 48px).
  + Kích thước chữ nội dung: sm (14px) và lg (18px).